

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/DS-ST

Ngày 31 - 8 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2020/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Trần Song T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 19/02/2018, ông Trần Song T có mua hàng hóa tại cửa hàng của ông còn nợ lại số tiền 6.000.000 đồng. Ông Trần Song T yêu cầu trả hàng tháng với số tiền là 1.500.000 đồng, trả trong 4 tháng. Yêu cầu trả từ ngày 15 đến 20 của tháng. Quá trình mua bán, ông Trần Song T có ký tên vào hợp đồng mua bán. Ông có yêu cầu trả nhiều lần nhưng ông Trần Song T cứ hẹn mà không trả. Vì vậy, ông yêu cầu ông Trần Song T trả số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Bị đơn là ông Trần Song T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Trần Song T trả tiền từ việc ông Trần Song T có mua hàng hóa còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Trần Song T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Trần Song T.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Trần Song T có thỏa thuận mua hàng hóa sử dụng còn nợ của ông tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với ông Trần Song T. Cụ thể, ngày 19/02/2018, ông Trần Song T có mua hàng hóa tại cửa hàng của ông còn nợ lại số tiền 6.000.000 đồng. Ông Trần Song T yêu cầu trả hàng tháng với số tiền là 1.500.000 đồng, trả trong 4 tháng. Yêu cầu trả từ ngày 15 đến 20 của tháng. Quá trình mua bán, ông Trần Song T có ký tên vào hợp đồng mua bán. Ông có yêu cầu trả nhiều lần nhưng ông Trần Song T cứ hẹn mà không trả.

Do đó, ông Trần Song T phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho ông Nguyễn Việt S. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp hợp đồng mua bán ngày 19/02/2018 có nội dung ông Trần Song T ký tên và còn nợ tiền như nội dung ông Nguyễn Việt S yêu cầu.

[4]. Đối với ông Trần Song T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do ông Trần Song T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc ông Trần Song T phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 6.000.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Song T phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Trần Song T trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Song T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001 1676 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Song T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước